

CÁC MÁY THU PHÁT VHF VÀ UHF

Thế hệ tiếp theo của IC-V80, với Công suất đầu ra 5 W và Âm thanh 1500 mW



Âm thanh mạnh mẽ 1500 mW và áp suất âm thanh cao hơn 1.5 lần*

* Gần đúng, so sánh IC-V86 với IC-V80.

Chống bụi, chống nước và thân máy bền bỉ (IP54 và MIL-STD 810G)

Thời lượng pin dài 20.5 giờ*

* Công suất cao với BP-298. TX : RX : standby = 5 : 5 : 90 (3 giây : 3 giây : 54 giây) (Chức năng tiếp kiệm nguồn được đặt về "P-S.16")

Không cần lập trình PC, các cài đặt có thể thay đổi được từ máy vô tuyến*

* Cũng có sẵn lập trình PC.

Đầu nối ăng ten loại BNC bền bỉ

Sản xuất tại Nhật Bản chất lượng và tin cậy

Và hơn thế

- Âm lượng/chế độ VFO/chế độ Ghi nhớ kênh có thể được thay đổi bằng nút xoay
- Được cung cấp pin BC-240, bộ sạc pin có chức năng kiểm soát sạc giúp kéo dài tuổi thọ của pin
- Chức năng VOX được tích hợp
- 200 kênh nhớ, 1 kênh Gọi và 6 cạnh quét kênh
- Tích hợp CTCSS và bộ mã hoá/bộ giải mã DTCS
- Quét ưu tiên, lập trình, ghi nhớ, bỏ qua và âm nền



Âm thanh mạnh mẽ 1500 mW



CÁC THÔNG SỐ

TỔNG QUAN	IC-V86	IC-U86
Dải tần số (phạm vi TX/RX được đảm bảo)	136–174 MHz	EXP1 : 400–472 MHz EXP2 : 330–400 MHz
Kiểu phát xạ	F2D, F3E (FM, FM-N)	
Số lượng kênh	207 kênh (200 kênh nhớ, 1 kênh gọi và 6 kênh quét kênh)	
Trở kháng an-ten	50 Ω	
Yêu cầu nguồn nuôi	7.5 V DC	
Dải nhiệt độ làm việc	–20 °C đến +60 °C, –4 °F đến +140 °F	
Độ ổn định tần số	±2.5 ppm (–20 °C đến +60 °C, –4 °F đến +140 °F)	
Dòng dẫn		
TX (Cao/TB/Thấp)	1.4/1.0/0.5 A điển hình	EXP1: 1.5/1.0/0.5 A điển hình EXP2: 1.4/0.9/0.5 A điển hình
RX (Âm lượng cực đại)	450 mA typ. (Loa trong), 200 mA typ. (Loa ngoài)	450 mA typ. (Loa trong), 200 mA typ. (Loa ngoài)
Kích thước (W×H×D) (Không gồm đầu phát xạ)	58.6 × 112 × 30.5 mm, 2.3 × 4.4 × 1.2 in (có BP-298)	
Khối lượng (Xấp xỉ)	300 g, 10.6 oz (có BP-298, FA-B57V)	290 g, 10.2 oz (có BP-298, FA-B57U)
MÁY PHÁT		
Công suất đầu ra	5/2.5/0.5 W (Cao/TB/Thấp)	5/2/0.5 W (Cao/TB/Thấp)
Độ lệch tần số tối đa	±5.0 kHz/±2.5 kHz (Rộng/Hẹp)	
Phát xạ giả	Nhỏ hơn –60 dB	
Đầu nối mi-crô ngoài	3-lõi dây 2.5 (d) mm (1/10")/2.2 kΩ	
MÁY THU		
Độ nhạy	–124 dBm điển hình	EXP1: –121 dBm điển hình EXP2: –123 dBm điển hình
Độ nhạy triệt rào	–126 dBm điển hình	EXP1: –123 dBm điển hình EXP1: –125 dBm điển hình
Độ lựa chọn (Rộng/Hẹp)	75 dB điển hình/70 dB điển hình	70 dB điển hình/68 dB điển hình
Xuyên điều chế	65 dB điển hình	
Công suất âm đầu ra		
Loa trong	1500 mW điển hình (với tải 8 Ω)	
Loa ngoài	550 mW điển hình (với tải 8 Ω)	
Đầu nối loa ngoài	3-lõi dây 3.5 (d) mm (1/8")/8 Ω	

Tất cả các thông số có thể thay đổi mà không có nghĩa vụ báo trước.

Các thông số và tiêu chuẩn IP được áp dụng trong Quân đội Mỹ

Tiêu chuẩn	MIL 810G	
	Phương pháp	Quy trình
Áp suất thấp	500.5	I, II
Nhiệt độ cao	501.5	I, II
Nhiệt độ thấp	502.5	I, II
Sốc nhiệt	503.5	I-C
Bức xạ mặt trời	505.5	I
Mưa hạt/nhỏ giọt	506.5	I, III
Độ ẩm	507.5	II
Sương muối	509.5	–
Bụi thổi	510.5	I
Rung	514.6	I
Xóc	516.6	I, IV

Cũng thoả mãn tiêu chuẩn tương đương MIL-STD-810-C, -D, -E và -F.

Tiêu chuẩn bảo vệ đầu vào

Bụi và nước IP54 (Chống bụi, chống nước)

Phụ kiện được cung cấp: (* Có thể khác, tùy theo phiên bản máy thu phát)

- BP-298/BP-264, thời pin*
- BC-240, Bộ sạc để bàn
- Bộ đổi nguồn AC BC-242,
- MB-124, Kẹp thắt lưng
- An-ten*

Countermeasures against Counterfeit Products

Nhãn hiệu "3D GENUINE Icom label" và "QR Code Genuineness Determination System" được gắn để chứng nhận xác thực. Kiểm tra trang web Icom để biết thông tin: <http://www.icom.co.jp/world/genuine-info/>



Icom, Icom Inc. và biểu trưng Icom là các nhãn hiệu đã đăng ký của Tập đoàn Icom (Nhật Bản) tại Nhật Bản, Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, Đức, Pháp, Tây Ban Nha, Nga, Úc, New Zealand và/hoặc các quốc gia khác. Mã QR là nhãn hiệu đã đăng ký của DENSO WAVE INCORPORATED tại Nhật Bản và các quốc gia khác. Tất cả các nhãn hiệu là tài sản của chủ sở hữu tương ứng.

Icom Inc.

1-1-32, Kamiminami, Hirano-Ku, Osaka 547-0003, Japan Phone: +81 (06) 6793 5302 Fax: +81 (06) 6793 0013

www.icom.co.jp/world **Hãy tin chúng tôi!**

Icom America Inc.
www.icomamerica.com

Icom (Europe) GmbH
www.icomeurope.com

Icom (Australia) Pty. Ltd.
www.icom.net.au

Nhà phân phối/bán hàng địa phương bạn:

Icom Canada
www.icomcanada.com

Icom Spain S.L.
www.icomspain.com

Shanghai Icom Ltd.
www.bjicom.com

Icom Brazil
E-mail: sales@icombrasil.com

Icom (UK) Ltd.
www.icomuk.co.uk

Icom France s.a.s.
www.icom-france.com

CÁC TỰY CHỌN

THỜI PIN VÀ VỎ ĐUNG



Loại pin	Dung lượng	Thời gian hoạt động*
BP-298 Pin sạc Li-ion	2100 mAh (min.) 2250 mAh (typ.)	Lên đến 20.5 giờ
BP-299 Pin sạc Li-ion	3050 mAh (min.) 3150 mAh (typ.)	Lên đến 29 giờ
BP-264 Pin sạc Ni-MH	1400 mAh	Lên đến 13 giờ
BP-263 6 thời pin AA (LR6)	—	—

* Công suất cao TX: RX: standby = 5 : 5 : 90 (3 giây : 3 giây : 54 giây)
(Chức năng tiết kiệm nguồn được đặt về "P-S.16")

BỘ SẠC NHANH

BC-240 Bộ sạc nhanh dành cho BP-298/BP-299
BC-191 Bộ sạc nhanh dành cho BP-264



BỘ SẠC ĐỂ BÀN

BC-192 Bộ sạc thông dụng cho BP-264



BỘ SẠC NHIỀU PIN

BC-214N* Cho BP-298/BP-299



BỘ SẠC NHIỀU PIN

BC-197* Cho BP-264



*Bộ chuyển đổi sạc AD-139/AD-120 được cung cấp cùng với BC-214N/BC-197, tùy theo phiên bản bộ sạc.

LOA-MICRÔ



TAI NGHE-MICRÔ



BỘ TAI NGHE

HS-94LWP Tai nghe kiểu móc tai có đầu nối chống nước
HS-95LWP Tai nghe kiểu choàng sau đầu có đầu nối chống nước
HS-97* Kiểu áp họng
*Cần có VS-4LA hoặc OPC-2004LA khi sử dụng HS-97



CÁP CÔNG TẮC PTT & CÁP BỘ CHUYỂN ĐỔI GIÁC

VS-4LA Để vận hành PTT thủ công
OPC-2004LA Để vận hành VOX



CÁP SẠC TÀU THUỐC



CÁP NGUỒN DC



GIÁ ĐỖ BỘ SẠC

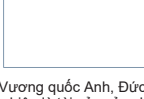


KẸP THẮT LƯNG



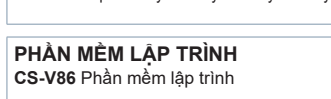
AN-TEN

FA-B45V 144–148 MHz
FA-B57V 160 MHz
FA-B57U 430–450 MHz
FA-B03U 330–380 MHz



CÁP LẬP TRÌNH

OPC-478UC Cáp USB nối máy cầm tay với PC
OPC-474 Cáp nối máy cầm tay với máy cầm tay



PHẦN MỀM LẬP TRÌNH

CS-V86 Phần mềm lập trình